

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất
cho Trung tâm Y tế khu vực Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 26/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa

chữa tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 05/10/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước cấp huyện còn lại khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp năm 2025 (đợt 4) và bổ sung dự toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị năm 2025; Công văn số 7145/UBND-KGVX ngày 27/11/2025 về việc bố trí kinh phí cải tạo, nâng cấp sửa chữa, bảo dưỡng tài sản công cho Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm kiểm soát Bệnh tật tỉnh, Trung tâm y tế Khu vực: Sơn La, Yên Châu, Phù Yên, Sốp Cộp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại tờ trình số 617/TTr-SXD ngày 04/11/2025, Thông báo kết quả thẩm định số 4484/SXD-QLXD ngày 03/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất cho Trung tâm Y tế khu vực Sơn La, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất cho Trung tâm Y tế khu vực Sơn La.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế khu vực Sơn La.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Nam Duong; địa chỉ: Số 01-LK01, khu đô thị bản Buồn, phường Chiềng Còi, tỉnh Sơn La.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Ngăn chặn sự xuống cấp của công trình, tăng cường cơ sở vật chất; đáp ứng được nhu cầu, hiệu quả sử dụng của đơn vị và đảm bảo điều kiện làm việc, công tác cho cán bộ, y bác sỹ sau khi tiếp nhận lại cơ sở vật chất.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Bảo dưỡng, sửa chữa nhà làm việc 02 tầng, nhà làm việc 01 tầng và các hạng mục phụ trợ thuộc trụ sở làm việc cũ của Hội nhà báo, hội người cao tuổi; bảo dưỡng, sửa chữa nhà làm việc 03 tầng, nhà làm việc 01 tầng và các hạng mục phụ trợ của Hội Bảo trợ cũ nay đã bàn giao cho Trung tâm Y tế khu vực Sơn La tiếp nhận quản lý và sử dụng.

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

8.2.1. Các hạng mục tại trụ sở cũ của Hội nhà báo, hội người cao tuổi

a) Nhà làm việc 02 tầng; diện tích xây dựng 220 m²; tổng diện tích sàn 452 m²

- Bóc dỡ lớp vữa láng sê nô mái, láng lại bằng vữa xi măng mác 100 dày 2 cm; bề mặt lán 3 nước dung dịch chống thấm chuyên dụng; tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống thu, thoát nước mái bằng ống nhựa PVC và phụ kiện đồng bộ;

- Phá dỡ một số vị trí tường ngăn, xây bổ sung một số vị trí tường ngăn các phòng để đảm bảo phù hợp với công năng sử dụng với giải pháp: Tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm hoàn thiện đồng bộ toàn nhà;

- Một số vị trí phòng chuyên môn, phòng chức năng cần sửa chữa lại để đảm bảo phù hợp nhu cầu sử dụng sau khi tiếp nhận lại trụ sở (phòng sản, phòng phụ khoa...): Bóc dỡ lớp vữa trát tường hiện trạng chiều cao 2,4 m, trát bù tạo phẳng bằng vữa xi măng mác 75 dày trung bình 1,5 cm, tường ốp lại bằng gạch ceramic kích thước (30x60) cm cao 2,4 m; đổ bổ sung bản thủ thuật (bàn gia công) bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10 cm, mặt bàn ốp đá granite, chân bàn xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, bề mặt ốp gạch ceramic kích thước (30x60) cm;

- Tháo dỡ một số vị trí cửa đi (bao gồm cả khuôn cửa), cửa sổ, vách kính hiện trạng; tháo dỡ hoa sắt cửa sổ hiện trạng; các vị trí tháo dỡ khuôn cửa trát bù má cửa bằng vữa xi măng mác 75, dày 1,5 cm; cửa đi, cửa sổ, vách kính thay thế bằng cửa khuôn nhôm hệ, kính 2 lớp dày 6,38 mm; hoa sắt cửa sổ thay thế bằng thép hộp tổ hợp hàn, sơn 3 nước chống gỉ;

- Bóc dỡ toàn bộ gạch lát nền, sàn nhà; bóc dỡ lớp vữa láng cầu thang, bậc tam cấp; nền sàn lát lại bằng gạch ceramic kích thước (50x50) cm; cầu thang, tam cấp ốp lát lại bằng đá granite. Tháo dỡ và thay thế lan can cầu thang bằng thép hộp inox tổ hợp hàn, chiều cao phù hợp theo tiêu chuẩn;

- Bóc dỡ một số vị trí lớp vữa trát tường, cột trong và ngoài nhà (khoảng 20% diện tích), trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm; dặm trần chỉ cạo sơn; toàn bộ phần tường, cột, dặm trần còn lại cạo lớp sơn, sơn lại toàn bộ 3 nước có bả;

- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống điện hiện trạng, dây dẫn đi chìm tường trong ống gen chống cháy, thiết bị đồng bộ, tiết kiệm điện đảm bảo không vượt công suất thiết kế ban đầu của công trình. Lắp đặt bổ sung hệ thống PCCC cục bộ bao gồm hệ thống bình chữa cháy, bảng tiêu lệnh chữa cháy;

- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống mạng Internet, dây tín hiệu đi chìm tường trong ống gen, hệ thống morden, swich đồng bộ;

- Khu vệ sinh:

- + Tháo dỡ và thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh; thay thế toàn bộ hệ thống cấp, thoát nước, ống cấp nước đi chìm tường, ống thoát nước đi ngầm sàn đấu nối thoát nước thải xuống bể tự hoại;

- + Bóc dỡ lớp gạch lát nền, sàn hiện trạng, lát lại bằng gạch ceramic chống

trơn kích thước (30x30) cm (khu vệ sinh tầng 2 trước khi lát gạch quét 3 nước dung dịch chống thấm chuyên dụng, có vén chân tường cao 15 cm); tường bóc dỡ lớp gạch ốp hiện trạng, ốp lại bằng gạch ceramic kích thước (30x60) cm cao 2,4 m.

b) Nhà làm việc 01 tầng; diện tích xây dựng 33 m²

- Bóc dỡ lớp vữa láng sê nô mái, láng lại bằng vữa xi măng mác 100 dày 2 cm; bề mặt lăn 3 nước dung dịch chống thấm chuyên dụng;

- Phá dỡ tường ngăn vị trí trục 2 hiện trạng; xây hoàn trả lại tường ngăn phòng với giải pháp: Giằng móng đổ bổ sung kết nối với hệ thống giằng hiện trạng bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) kích thước (22x30) cm; tường xây lại bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75 chiều dày 11 cm, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm sơn bả hoàn thiện đồng bộ;

- Hệ thống cửa đi cửa sổ thay thế và lắp dựng bổ sung bằng cửa khuôn nhôm hệ, kính 2 lớp dày 6,38mm;

- Bóc dỡ một số vị trí lớp vữa trát tường, cột trong và ngoài nhà (khoảng 15% diện tích); trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm; phần tường, cột và dầm dầm còn lại cạo lớp sơn bả; toàn bộ tường, cột dầm trần lăn sơn 3 nước có bả;

- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống điện hiện trạng, dây dẫn đi chìm tường trong ống gen chống cháy, thiết bị đồng bộ, tiết kiệm điện đảm bảo không vượt công suất thiết kế ban đầu của công trình. Lắp đặt bổ sung hệ thống PCCC cục bộ bao gồm hệ thống bình chữa cháy, bảng tiêu lệnh chữa cháy.

c) Các hạng mục phụ trợ

- Tường rào:

- + Đoạn R6-R7-R8: Chiều dài 28,3 m; bóc dỡ toàn bộ lớp vữa trát trụ, chân tường rào, trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm, toàn bộ sơn lại 3 nước không bả; tháo dỡ và thay thế hoa sắt mũi giáo đỉnh tường bằng hoa sắt thép đặc, sơn 3 nước chống gỉ;

- + Đoạn R8-R9 (hiện trạng có dấu hiệu nghiêng, nứt có khả năng sập đổ): Chiều dài 29,89 m; phá dỡ tường rào hiện trạng, hoàn trả lại tường rào với giải pháp như sau: Móng đổ lại bằng bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200), trụ, tường rào xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm (tường rào neo với móng bằng thép $\Phi 8a150$ chôn ngầm trong móng), bề mặt lăn sơn 3 nước không bả; hoa sắt mũi giáo đỉnh tường bằng hoa sắt thép đặc, sơn 3 nước chống gỉ;

- Sân rải apphal: Diện tích 365m²; vệ sinh bề mặt sân, rải thảm mặt sân bằng bê tông nhựa apphal, cấu tạo sân: Bê tông nhựa chặt C12,5 dày 5cm/bù phụ bằng bê tông nhựa chặt C19 (khoảng 50% diện tích)/nền sân bê tông hiện trạng.

8.2.2. Các hạng mục tại trụ sở cũ của Hội Bảo trợ

a) Nhà làm việc 03 tầng: Diện tích xây dựng 170,84 m², tổng diện tích sàn

534,84 m²

- Tháo dỡ một phần diện tích mái tôn để xử lý thoát nước mái, lắp dựng bổ sung xà gồ thép hộp, mái tôn thay thế bằng tôn múi dày 0,4 mm; bóc dỡ lớp vữa láng sê nô mái hiện trạng đã bong rộp, láng lại bằng vữa xi măng mác 100 dày 2 cm; bề mặt lăn 3 nước dung dịch chống thấm chuyên dụng; tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống thu, thoát nước mái bằng ống nhựa PVC và phụ kiện đồng bộ;

- Tháo dỡ một số vị trí cửa đi (bao gồm cả khuôn cửa), cửa sổ, vách kính hiện trạng; tháo dỡ hoa sắt cửa sổ hiện trạng; các vị trí tháo dỡ khuôn cửa trát bù má cửa bằng vữa xi măng mác 75, dày 1,5 cm; cửa đi, cửa sổ, vách kính thay thế bằng cửa khuôn nhôm hệ, kính 2 lớp dày 6,38mm; hoa sắt cửa sổ thay thế bằng thép hộp tổ hợp hàn, sơn 3 nước chống gỉ;

- Bóc dỡ toàn bộ gạch lát nền, sàn nhà; bóc dỡ lớp vữa láng cầu thang, bậc tam cấp; nền sàn lát lại bằng gạch ceramic kích thước (50x50) cm; cầu thang, tam cấp ốp lát lại bằng đá granite. Tháo dỡ và thay thế lan can cầu thang bằng thép hộp inox tổ hợp hàn, chiều cao phù hợp theo tiêu chuẩn;

- Bóc dỡ một số vị trí lớp vữa trát tường, cột trong và ngoài nhà (khoảng 20% diện tích, dầm trần chỉ cạo sơn), trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm; toàn bộ phần tường, cột, dầm trần còn lại cạo lớp sơn, sơn lại toàn bộ 3 nước có bả; trần phòng họp tầng 3 lắp dựng bổ sung trần thạch cao giạt cấp khung xương chìm, bề mặt sơn bả đồng bộ;

- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống điện hiện trạng, dây dẫn đi chìm tường trong ống gen chống cháy, thiết bị đồng bộ, tiết kiệm điện đảm bảo không vượt công suất thiết kế ban đầu của công trình. Lắp đặt bổ sung hệ thống PCCC cục bộ bao gồm hệ thống bình chữa cháy, bảng tiêu lệnh chữa cháy;

- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống mạng Internet, dây tín hiệu đi chìm tường trong ống gen, hệ thống morden, switch đồng bộ;

- Khu vệ sinh:

- + Tháo dỡ và thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh; thay thế toàn bộ hệ thống cấp, thoát nước, ống cấp nước đi chìm tường, ống thoát nước đi ngầm sàn đấu nối thoát nước thải xuống bể tự hoại;

- + Bóc dỡ lớp gạch lát nền, sàn hiện trạng, lát lại bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm (khu vệ sinh tầng 2 trước khi lát gạch quét 3 nước dung dịch chống thấm chuyên dụng, có vén chân tường cao 15 cm); tường bóc dỡ lớp gạch ốp hiện trạng, ốp lại bằng gạch ceramic kích thước (30x60) cm cao 2,4 m;

- + Lắp đặt bổ sung bồn nước inox 1,5 m³ thay thế cho bể chứa nước trên mái; thông tắc, hút bể tự hoại.

b) Nhà 01 tầng: Diện tích xây dựng 33 m²

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ thay thế và lắp dựng bổ sung bằng cửa khuôn

nhôm hệ, kính 2 lớp dày 6,38 mm;

- Bóc dỡ một số vị trí lớp vữa trát tường, cột trong và ngoài nhà (khoảng 15% diện tích); trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm; phần tường, cột và dầm trần còn lại cạo lớp sơn bả; toàn bộ tường, cột dầm trần lăn sơn 3 nước có bả;

- Thay thế dây nguồn cấp cho nhà đầu nối từ nhà làm việc 3 tầng về bằng dây dẫn Cu/XLPE/PVC (2x6) mm² và thay thế toàn bộ thiết bị điện (bóng đèn, quạt treo tường) đồng bộ, tiết kiệm điện đảm bảo không vượt công suất thiết kế ban đầu của công trình.

c) Các hạng mục phụ trợ

- Cổng: Trụ cổng bóc dỡ lớp gạch ốp hiện trạng, xây bao bổ sung gạch không nung vữa xi măng mác 75 (phần cột cũ và cột xây bổ sung liên kết bằng râu thép), toàn bộ mặt ngoài ốp đá granite màu đen; biển tên trụ sở gắn trụ cổng bằng hộp aluminium bề mặt gắn chữ nổi. Cánh cổng thay thế bằng cổng thép hộp inox tổ hợp hàn, cổng đẩy ngang chạy trên ray chôn ngầm dưới nền sân;

- Tường rào:

- + Đoạn R1-R2, đoạn R3-R4, đoạn R6-R7 (tường rào hoa sắt): Chiều dài 56,3 m; tháo dỡ hoa sắt tường rào, cạo gỉ, sơn lại 3 nước chống gỉ và lắp đặt lại; bóc dỡ toàn bộ lớp vữa trát trụ, chân tường rào, trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm, toàn bộ sơn lại 3 nước không bả;

- + Đoạn R4-R5-R6 (tường rào xây): Chiều dài 24,86 m; bóc dỡ toàn bộ lớp vữa trát trụ, chân tường rào, trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm, toàn bộ sơn lại 3 nước không bả; tháo dỡ và thay thế hoa sắt mũi giáo đỉnh tường bằng hoa sắt thép đặc, sơn 3 nước chống gỉ;

- Rãnh thoát nước: Chiều dài 66 m, tháo dỡ toàn bộ tấm đan rãnh, nạo vét khơi thông lòng rãnh, lắp dựng lại tấm đan;

- Sân hè quanh nhà (hiện trạng láng vữa): Diện tích 37 m², vệ sinh bóc dỡ lớp vữa hiện trạng, nền đổ lại bằng bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150) dày 10 cm;

- Sân rải apphal: Diện tích 275 m²; vệ sinh bề mặt sân, rải thảm mặt sân bằng bê tông nhựa apphal, cấu tạo sân: Bê tông nhựa chặt C12,5 dày 5 cm/bù phụ bằng bê tông nhựa chặt C19 (khoảng 50% diện tích)/nền sân bê tông hiện trạng.

8.2.3. Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Quy chuẩn

- QCVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

- QCVN 06-2022: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Quy chuẩn sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD Về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 16-2023: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

9.2. Tiêu chuẩn

- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;
- TCVN 13603-2023: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- Hướng dẫn ban hành kèm theo Thông tư số 32/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn thiết kế cơ bản trạm y tế xã, phường, thị trấn;
- TCVN 7022-2002: Trạm y tế cơ sở - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;

- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 3890-2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 4.900,0 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	4.296,419	triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án	134,595	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	280,171	triệu đồng;
- Chi phí khác	41,327	triệu đồng;
- Chi phí dự phòng	147,488	triệu đồng;

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Vốn ngân sách tỉnh	Tổng cộng
2025	4.900,0	4.900,0

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

15. Các nội dung khác: Thực hiện theo kiến nghị tại kết quả thẩm định số 4484/SXD-QLXD ngày 03/11/2025 của Sở Xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Y tế khu vực Sơn La (chủ đầu tư)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn

xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu; quản lý, sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Thực hiện thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đúng quy định của pháp luật về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng: Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu xử lý các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Sơn La; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh, TTPVHCC;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trung Chiến